**Môn KHTN 8(chủ đề hóa) Bài học tuần 24**

**Bài 8: BAZO (4 tiết)**

**Tiết 1,2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung bài** |
| - Yêu cầu hs đọc và ghi nhớ phần mục tiêu ở sgk  **A. Hoạt động khởi động:**  - Gv hỏi: Oxit bazo tác dụng với nước tạo thành sản phẩm là gì?  Trả lời: Oxit bazo + nước 🡪 dung dịch bazo  -Vậy các em hãy hoàn thành bảng ở sgk trang 59  Vd: NaOH ; KOH ; Cu(OH)2 ; Fe(OH)3 ; Mg(OH)2 …  -Vậy theo em, bazo là gì?  **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  I/. Khái niệm, phân loại và gọi tên:  1/. Khái niệm, công thức:  -Gv hướng dẫn từ ví dụ trên, các em hãy hoàn thành bài tập điền vào chỗ trống ở sgk  **-**Ví dụ khác: Ba(OH)2 ; Ca(OH)2 ; Zn(OH)2 ; Al(OH)3 …  Trong đó: Ba, Ca, Zn, Al, Na, Cu …. Là nguyên tử kim loại.  Còn: OH là nhóm hidroxit  2/. Phân loại, gọi tên:  -Các em đọc kĩ sgk, sau đó trả lời câu hỏi:  + Dựa vào tính tan, các bazo được chia làm mấy loại? Là những loại nào?  + Hãy nêu cách gọi tên bazo  + Gọi tên các bazo sau: KOH, Cu(OH)2, Ba(OH)2, Fe(OH)3  -Gv hướng dẫn cách gọi tên:  VD:  KOH kali hidroxit  Cu(OH)2 đồng (II) hidroxit  Ba(OH)2 bari hidroxit  Fe(OH)3 sắt (III) hidroxit  NaOH natri hidroxit  II. Tính chất hóa học của bazo:  -Gv yêu cầu hs đọc thông tin sgk, hãy nêu tính chất hóa học của bazo, mỗi tính chất viết PTHH nếu có để minh họa.  -Hs nêu được các tính chất hóa học của bazo như sau:  + dd bazo làm đổi màu quỳ tím thành xanh, nhiệt phân bazo không tan, dd bazo tác dụng với muối  -Gv: ngoài ra bazo còn tác dụng với axit, oxit axit (đã học ở các bài trước), bazo tác với muối sẽ học ở bài 9.  - Gv yêu cầu hs tự hoàn thành các PTHH sau:  1/. NaOH + SO2 🡪 ? + ?  2/. Ca(OH)2­  + SO2 🡪 ? + ?  3/. Zn(OH)2 🡪 ? + ?  4/. Ba(OH)2 + HCl 🡪 ? + ?  5/. Fe(OH)3 + H2SO4 🡪 ? + ?  - Gv yêu cầu hs phải nắm và học thuộc khái niệm bazo, phân loại bazo, cách gọi tên và các tính chất hóa học của bazo. | **A/- Hoạt động khởi động:**  **B/- Hoạt động hình thành kiến thức:**  I/. Khái niệm, phân loại, gọi tên:  1/. Khái niệm, công thức:  -Bazo là những hợp chất mà phân tử gồm có một nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều nhóm hidroxit.  - Công thức chung: M(OH)n  Trong đó M là kim loại, n là hóa trị của kim loại M.  2/. Phân loại, gọi tên:  -Có 2 loại bazo:  +Bazo tan trong nước (kiềm) là các bazo mạnh  Vd: NaOH, KOH, Ba(OH)2  Ca(OH)2  +Bazo không tan trong nước, là các bazo yếu  Vd: Mg(OH)2, Fe(OH)3, …  -Gọi tên: tên kim loại (kèm hóa trị nếu kim loại đó có nhiều hóa trị) + hidroxit  -Vd: KOH: kali hidroxit, Cu(OH)2 đồng (II) hidroxit ….  II/ Tính chất hóa học của bazo:  1/. Tác dụng của bazo với chất chỉ thị màu:  -Dung dịch bazo làm quỳ tím đổi thành xanh, làm dd phenolphtalein không màu thành màu đỏ.  2/. Nhiệt phân bazo không tan tạo thành oxit bazo và nước  PTHH:  t 0  Cu(OH)2 🡪 CuO + H2O  t 0  Mg(OH)2 🡪 MgO + H2O  t 0  Fe(OH)3 🡪 Fe2O3 + H2O |